

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 7 - 2021

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đỗ Thị Hân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông **Cao Đức Hùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1989

Nơi thường trú: Thôn 1, xã Qu, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: Anh **Phạm Đức N**, sinh năm: 1990

Nơi thường trú: Thôn 4, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị Phạm Thị H thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức N có thời gian tìm hiểu nhau rồi quyết định chung sống với nhau từ tháng 8/2018, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh ngày 18/9/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn, số 34). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hòa thuận dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn sự quan tâm đến nhau, mỗi

người có cuộc sống riêng, chính thức ly thân đến nay được hơn một năm. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng chị thấy cơ hội hàn gắn không còn nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức N.

- Về con chung: anh chị không có con chung.
- Về tài sản chung: không có.
- Về khoản nợ chung: không có.

Ngày 12/7/2021, Tòa án nhận được bản tường trình của anh Phạm Đức N lập ngày 09/7/2021 thể hiện nội dung: Do bận công việc nên anh không đến Tòa án tham gia tố tụng được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mà không cần thiết phải hoãn các phiên họp, phiên tòa. Đồng thời, quan điểm của anh N thể hiện phù hợp với quan điểm của chị H trong quá trình giải quyết vụ án về việc kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm ly thân, con chung, tài sản chung và khoản nợ chung. Từ đó, anh N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do không có con chung, tài sản chung và khoản nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đã được chị H gửi bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ theo quy định, anh cũng đề nghị Tòa án không hòa giải và được gia đình thông tin đầy đủ về việc nhận các văn bản của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cần thiết cho anh Phạm Đức N theo đúng quy định của pháp luật về giao nhận văn bản. Việc gửi bản tường trình của anh N thể hiện anh đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn và thực hiện đầy đủ quyền cũng như nghĩa vụ của mình.

Thu thập tài liệu, chứng cứ khi giải quyết vụ án có ghi nhận thông tin từ mẹ đẻ của anh N thể hiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, khoản nợ chung như nội dung bản tường trình của anh Nam; đồng thời phù hợp với phần trình bày của chị H thể hiện tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn chị Phạm Thị H đã cung cấp kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (02 bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Căn cước công dân (bản sao); Biên bản giao nhận (bản chính); Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (bản chính).

Bị đơn anh Phạm Đức N đã cung cấp: Bản tường trình (bản chính).

Chứng cứ do Tòa án thu thập là: Biên bản xác minh tại thôn 4, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; biên bản ghi lời khai;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự (bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nhưng thể hiện quan điểm bằng văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Đức N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Phạm Thị H và anh Phạm Đức N là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh N nên thuộc trường hợp “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái; như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- *Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải:* quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn đã được gửi thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. chị H đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái; chị H đã thực hiện việc gửi bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho anh N thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 19/4/2021 là đảm bảo quy định tại khoản 9 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:* các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử mà vẫn đảm bảo quyền lợi của họ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Phạm Đức N là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do không có sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau dẫn đến đã ly thân một thời gian dài. Điều này phù hợp với nội dung bản tường trình của anh Phạm Đức N lập ngày 09/7/2021. Phù hợp với nội dung xác minh tại địa phương và thông tin do gia đình cung cấp về quá trình chung sống của chị H và anh Nam.

Từ đó cho thấy, thực trạng cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh N không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn có yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và thiếu tôn trọng nhau, hôn nhân thực tế không còn tồn tại là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay, chị H và anh N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn, nhưng bị đơn chỉ thể hiện quan điểm mà không tham phiên hợp, phiên tòa do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh Nam.

- Về con chung: các đương sự đều trình bày không có con chung, nên không xét.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: các đương sự đều trình bày không có, nên không xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên cần buộc nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Đức N.

2. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000678 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Phạm Đức N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Hải Tiên, thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà